

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long, Ông Trần Doãn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ Th, xã T Đ, huyện A S, tỉnh Nghệ An, nay là thôn Thôn Đ Th, xã Nh H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Chung Châu Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Thạnh H, xã Q X 1, huyện Q S, tỉnh Quảng Nam, nay là Thôn Thạnh H, xã X P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 13/6/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

- Về tình cảm: chị và bị đơn anh Chung Châu Th kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND xã Q X 1, huyện Q S, tỉnh Quang Nam, nay là xã X P, thành phố Đà

Năng. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà từ đầu năm 2021 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chung Châu Th.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Chung Thị Phương Th, sinh ngày 18/8/2014. Ngoài ra không ai có con riêng, không ai nuôi con nuôi. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Chung Châu Th trình bày:

- Về tình cảm: anh thống nhất với chị Nhân về thời gian, điều kiện, nơi đăng kí kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Nhân đã trình bày. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng tôi không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nhân yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết nhanh cho vợ chồng sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Chung Thị Phương Th, sinh ngày 18/8/2014. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nhân trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

- Về tài sản chung: vợ chồng anh thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Chung Thị Phương Th trình bày: cháu là con mẹ Nguyễn Thị Nh và bố Chung Châu Th, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh. Buộc chị Nguyễn Thị Nh và anh Chung Châu Th chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Chung Thị Phương Th cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con cho anh Chung Châu Th; Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Nh và anh Chung Châu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn: Bị đơn hiện cư trú tại Thôn Thạnh H, xã Q X 1, huyện Q S, tỉnh Quảng Nam, nay là Thôn Thạnh H, xã X P, thành phố Đà Nẵng nhưng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Chung Châu Th đã làm văn bản thoả thuận lựa chọn Tòa án huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9) giải quyết việc ly hôn nên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Chung Châu Th xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị Nh và anh Chung Châu Th kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 5 năm 2014 tại UBND xã Q X 1, huyện Q S, tỉnh Quảng Nam, nay là xã X P, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Nhàn và anh Thành là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Nhàn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống thiếu sự chia sẻ lẫn nhau. Anh Thành cho rằng, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Nhàn và anh Thành đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Nhàn và anh Thành mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nhàn được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: chị Nhàn và anh Thành có một người con chung là Chung Thị Phương Th, sinh ngày 18/8/2014. Quá trình giải quyết vụ kiện chị Nhàn và anh Thành đều thống nhất giao con chung cho chị Nhàn trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Thành. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 40; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Chung Châu Th.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giao con chung Chung Thị Phương Th, sinh ngày 18/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thảo tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Chung Châu Th do chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu.

Anh Thành có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Thành lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nhàn có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Thành.

Chị Nhàn cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Thành trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An) theo biên lai thu tiền số 0008113 ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã X P, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Bình Sơn, H. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

